| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẠC DƯƠNG**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:01/2018/QĐST-HNGĐ | *Lạc Dương, ngày 05 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cáp Thị Kim T, sinh năm: 1990.
Nơi cư trú: Số A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh D, sinh năm: 1989.
Đăng ký HKTT: đường C, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trú tại: đường Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cáp Thị Kim T và anh Đỗ Thanh D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Giao con chung là cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày: 19/3/2015 cho chị Cáp Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đỗ Thanh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng*)* kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu P đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

*Về tài sản chung và nợ chung*: anh D và chị T xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Cáp Thị Kim T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001850 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Đỗ Thanh D nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.